

Bản án số: 34/2017/DS-ST

Ngày: 18-7- 2017

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Loan.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Phạm Thị Thu Trang;

Ông: Trần Văn Tính.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 98/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản DT.**

Địa chỉ: Ấp T.B, xã T.T, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Công H, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B.H, thị trấn BD, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: 1. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1963 (Có mặt).

2. **Lê Thị L**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã P.L, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản ĐT (Công ty ĐT) trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu như sau:

Năm 2011 Công ty ĐT có bán thuốc, thức ăn nuôi tôm cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị L. Ngày 19/10/2011 hai bên có tổng kết nợ thì phía ông V và bà L còn nợ Công ty Đông Tâm 147.808.250 đồng, giấy nợ do bà L ký tên xác nhận. Sau ngày 19/10/2011 thì ông bà có trả cho Công ty ĐT một phần và còn nợ lại số tiền 97.985.000 đồng đến nay chưa trả. Do đó, Công ty ĐT khởi kiện yêu cầu ông V, bà L trả một lần số tiền 97.985.000 đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Tại phiên tòa thì bà L thừa nhận ký tên xác nhận vào giấy nợ ngày 19/10/2011 và còn nợ số tiền 97.985.000 đồng nhưng không đồng ý trả vì thời gian quan hệ hôn nhân giữa bà và ông V còn tồn tại thì khi thu tôm bà có giao cho ông V tiền để trả nợ cho Công ty ĐT.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ông V thừa nhận hiện ông, bà còn nợ Công ty ĐT số tiền nợ mua tài sản là 97.985.000 đồng, thời gian vợ chồng còn chung sống với nhau thì ông không có trả nợ 97.985.000 đồng cho Công ty ĐT. Ông xác định vợ chồng hiện còn nợ Công ty ĐT và đồng ý hai người cùng trả nhưng có yêu cầu trả dần vì không có khả năng trả một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bà L thừa nhận có ký tên xác nhận nợ theo giấy nợ ngày 19/10/2011. Ông V thừa nhận còn nợ Công ty ĐT số tiền 97.985.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định theo giấy nợ ngày 19/10/2011 thì vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị L có nợ Công ty ĐT số tiền mua tài sản là 97.985.000 đồng là sự thật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐT yêu cầu bà L và ông V phải trả số tiền 97.985.000 đồng, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Tại phiên tòa bà L thừa nhận còn nợ Công ty ĐT số tiền 97.985.000 đồng theo giấy nợ ngày 19/10/2011, nhưng không đồng ý trả vì bà cho rằng khi vợ chồng còn chung sống ông V có trả số tiền này cho Công ty ĐT. Khi đó, ông V xác định còn nợ chưa trả nợ cho Công ty ĐT. Bà L không có căn cứ để chứng minh là đã trả nợ cho

Công ty ĐT. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không chấp nhận lời trình bày của bà L là đã trả cho Công ty ĐT số nợ 97.985.000 đồng.

[3] Đối với Công ty ĐT khi hai bên xác lập hợp đồng mua bán tài sản thì đã giao đầy đủ số tài sản cho bên mua nhưng ông V và bà L đã nhận tài sản xong không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty ĐT là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, Công ty ĐT khởi kiện ông V, bà L phải trả số tiền 97.985.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Khoản nợ 97.985.000 đồng phát sinh vào ngày 19/10/2011 vào thời kỳ hôn nhân giữa ông V và bà L còn tồn tại nên xác định nghĩa vụ trả nợ là chung của vợ chồng được quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, tại bản án số 24a/2017/DS-ST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre đã có hiệu lực pháp luật thì ông V và bà L đã ly hôn. Vì vậy, nghĩa vụ trả nợ của bà L và ông V mỗi người phải có nghĩa vụ trả $\frac{1}{2}$ số nợ cho Công ty ĐT theo quy định tại Điều 287 của Bộ luật dân sự. Do đó, buộc ông V và bà L mỗi người phải trả số nợ là 48.992.500 đồng cho Công ty ĐT.

[5] Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 Công ty ĐT không yêu cầu ông V và bà L phải trả lãi của số tiền trên. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy: Đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: Ông V, bà L mỗi người phải chịu án phí là: $48.992.500 \text{ đồng} \times 5\% = 2.449.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 287 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản ĐT đối với ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

2. Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị L, mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản ĐT số tiền là 48.992.500 đồng (Bốn mươi tám chín trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản ĐT cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn V phải chịu là 2.449.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn chín ngàn năm trăm đồng).

- Bà Lê Thị L phải chịu là 2.449.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn chín ngàn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản ĐT số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005693 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng GĐKT);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

VÕ THỊ LOAN